

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đầu.

Ông Bùi Hiếu Như.

Ông Nguyễn Thế Khải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**. Bị cáo* Nguyễn Thành D, sinh ngày 09/3/1990, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị H;

Bị cáo có vợ Lê Nguyễn Ngọc D1 và 02 con;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 23/09/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D:

Luật sư Bùi Lưu L - Văn phòng L2 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; (có mặt)

Địa chỉ: 6 khu phố D, Ấp B, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**. Bị hại:* Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1977; (có văn bản xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 45/13 đường T - T, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; (có mặt)
 Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

**. Người làm chứng:*

Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1969; (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Số F N, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
 Bùi Thị Kim M1, sinh năm 1975; (vắng mặt)
 Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2022, Nguyễn Thành D đi xe ôm từ thành phố T, tỉnh Long An về Chợ Đ thuộc Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chơi game. Lúc này, D muốn mua dâm nhưng không có tiền trả, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D đến siêu thị “Go” thuộc Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua 01 con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, sắc, nhọn, để trong túi quần, với ý định là sau khi mua dâm xong, nếu không được người bán dâm cho nợ tiền, thì sẽ dùng con dao đe dọa để không phải trả tiền mua dâm;

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D đi bộ đến quán cà phê (không tên), địa chỉ số F đường N, Khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang gặp chị Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1977, nơi thường trú số: B T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. D và chị L1 thỏa thuận mua bán dâm thời gian 30 phút với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi quan hệ tình dục xong, D nói cho chị L1 biết là không đủ tiền trả, hứa sẽ trả nợ sau, chị L1 không đồng ý, dẫn đến mâu thuẫn. Lúc này, D lấy con dao đã chuẩn bị sẵn trong túi quần đâm 15 nhát trúng vào mặt, ngực, lưng, hông trái, nách trái, cánh tay trái, bàn tay trái của chị L1. Sau khi đâm chị L1, D mở cửa bỏ đi, nhưng bị chị L1 truy hô nên D bị người dân xung quanh bắt giữ giao cho Công an P. Chị Bùi Thị Kim L1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh T cấp cứu, điều trị đến ngày 29/9/2022 thì xuất viện.

Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 275/2022/TgT ngày 21/9/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Bùi Thị Kim L1 xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương gò má phải dài 7cm; Vết thương vùng ngực trái dưới xương đòn trái, dài 10cm; vết mổ dẫn lưu hố chậu phải, dài 1cm; Phẫu thuật thám sát ổ bụng (mổ mở); rách thanh mạc lớn dạ dày; vết thương đường nách trước bên trái trùng vết mổ, dài 10cm; Vết thương hông trái, dài làm vết mổ dẫn đường rách giữa bên trái, dài 1cm; Vết thương kẽ ngón 1, 2 bàn tay trái dài 3cm; Vết thương từ đốt bàn ngón 1, đến mặt trong ngón 1, bàn tay trái, dài 4cm; Vết thương mặt lưng ngón 5 bàn tay trái, dài 0.3cm; Vết thương 1/3 dưới sau ngón tay trái dài 7cm 0.3cm; Vết thương 1/3 ngoài cánh tay

trái, dài 2cm; Vết thương 1/3 dưới trước đùi trái, dài 8cm; Vết thương vai trái, dài 4cm; Vết thương giữa lưng khoảng đốt sống lưng T7, T8 dài 3cm.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Thị Kim L1 là 30%, do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định bổ sung Pháp y về thương tích số: 325 /2022/TgT ngày 25/10/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Bùi Thị Kim L1 xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương gò má phải, kích thước (7x0.2)cm; Vết thương vùng ngực trái dưới xương đòn trái, kích thước (10x0.3)cm; Sẹo vết thương trùng vết mổ đường nách bên trái, kích thước (10x0.2)cm; Sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa bên trái, kích thước (4x0.2)cm; Sẹo vết thương hông trái, kích thước (1x0.3)cm; Sẹo mổ đường giữa trên dưới rốn, kích thước (18x0.2)cm phẫu thuật thám sát ổ bụng (mổ hở); Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải, kích thước (1x0.2)cm; Sẹo vết thương 1/3 giữa ngoài cánh tay trái, kích thước (2x0.3)cm; Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cánh tay trái, kích thước (7x0.4)cm; Sẹo vết thương tay trái, kích thước (4x0.3)cm; Vết thương giữa lưng khoảng đốt sống lưng T7, T8 đang đóng vảy, kích thước (3x1)cm; Vết thương kẽ ngón I, II bàn tay trái, đang đóng vảy, kích thước (3x0.2)cm; Vết thương từ đốt bàn tay ngón I đến mặt trong ngón I bàn tay trái đang đóng vảy, kích thước (4x0.3)cm; cứng khớp liên đốt ngón I tay trái; Sẹo vết thương mặt lưng đốt xa ngón V bàn tay trái, kích thước (1x0.2)cm; Sẹo vết thương 1/3 dưới trước đùi trái, kích thước (7.5x 0.4)cm; Tràn khí màng phổi trái, tổn thương màng phổi trái, đã phẫu thuật không để di chứng; Rách thanh mạc cong lớn dạ dày.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Thị Kim L1 là: 40%.

Kết luận giám định số 1440/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C kết luận trên các mẫu gửi giám định (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dính chất màu nâu nghi máu (A1); Khóa kim loại V dính chất màu nâu nghi máu (A2); Tấm ga bọc nệm (A3); Áo gối (A4); Chuôi bông tai và bông tai kim loại (A5, A6); Mẫu bông gòn thu dấu vết tại cửa hông (A7); Dấu vết nghi máu thu tại vị trí số 2 (A8); Áo sơ mi màu trắng đen, nâu kẻ sọc dính vết màu đỏ diện rộng nghi máu (A9) đều có dính máu người và trùng với AND của bị hại Bùi Thị Kim L1.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTG-P2 ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D, về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*. Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình Sự; xử phạt bị cáo mức án tù 12 năm tù đến 13 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/9/2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình Sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đen, nâu, kẻ sọc; 01 đôi dép nhựa; 01 cán dao nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa; 01 tấm vải bọc nệm; 01 áo gối; 01 chiếc bông tai (không có đuôi); 01 chuỗi bông tai.

Sung công quỹ: 03 tờ T1 (01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo nên không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo;

*. Luật sư bào chữa cho bị cáo Thành D thống nhất với cáo trạng và bản luận tội đối với bị cáo Thành D. Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho chị Bùi Thị Kim L1 số tiền 24 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Chị Bùi Thị Kim L1 có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất của khung hình phạt;

*. Bị cáo Thành D thừa nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo;

Bị cáo Thành D không có tranh luận gì với bản buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng. Bị cáo Thành D xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm lo cho các con;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình Sự. Bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành D tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 19/9/2022, tại quán cà phê (không tên), địa chỉ số F đường N, Khu phố D, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, sau khi thực hiện việc mua dâm đối với chị Bùi Thị Kim L1, Nguyễn Thành D không trả tiền như thỏa thuận, nên chị L1 phản ứng thì D dùng con dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao dài (9,5x2,5)cm, lưỡi dao dài (10,5x2,5)cm đã chuẩn bị sẵn trong túi quần đâm 15 nhát vào người chị L1, trúng vào mặt, ngực, lưng, hông trái, nách trái, cánh tay trái, bàn tay trái, bàn tay trái. Tuy chị L1 chỉ bị thương tích, nhưng qua hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công liên tục vào người chị L1, trong đó có vùng ngực, lưng, nách, hông là những vùng trọng yếu trên cơ thể, qua đó cho thấy bị cáo Nguyễn Thành D có ý thức tước đoạt tính mạng của chị L1, việc chị L1 không chết là do được cứu chữa kịp thời.

Nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thành D biết rằng cố ý thực hiện hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội;

Bị cáo Thành D biết rằng tính mạng sức khỏe của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xem thường quy định của pháp luật với bản tính hung hăng, côn đồ nên đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao mà bị cáo Thành D đã chuẩn bị trước đó cầm dao đâm chị Kim L1 nhiều nhát vào người chị Kim L1 với cường độ quyết liệt, chị L1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời;

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành D đã phạm vào tội “*Giết người*” tội phạm và hình phạt được quy định tại định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình Sự.

Vì thế cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội cho nên phải cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thành D không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình Sự;

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Thành D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho chị Bùi Thị Kim L1 số tiền 24 triệu đồng để khắc phục hậu quả. Chị Bùi Thị Kim L1 có đơn bãi nại, xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối bị cáo.

Do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự khi xem xét hình phạt đối với bị cáo;

[4]. Về vật chứng:

Cần tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đen, nâu, kẻ sọc; 01 đôi dép nhựa; 01 cán dao nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa; 01 tấm vải bọc nệm; 01 áo gối; 01 chiếc bông tai (không có đuôi); 01 chuỗi bông tai.

Tiếp tục tạm giữ: 03 tờ tiền polymer Việt Nam (01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng) để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 20/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình Sự;

Tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, đen, nâu, kẻ sọc; 01 đôi dép nhựa; 01 cán dao nhựa màu vàng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa; 01 tấm vải bọc nệm; 01 áo gối; 01 chiếc bông tai (không có đuôi); 01 chuỗi bông tai.

Tiếp tục tạm giữ: 03 tờ tiền polymer Việt Nam (01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng) số tiền để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

***. Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu